TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tính
Ông Giàng A Chỉnh
- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Toà án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Hiền Lương, bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Tẩn Chỉn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989 tại tỉnh L; Nơi ĐKHKTT: Bản Pà C, xã Nậm X , huyện Phong Th , tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Tẩn Phù D1, sinh năm 1963, con bà Tẩn Lở M , sinh năm 1965; Có vợ là Lý Thị M1, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Th , tỉnh L xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/9/2018 Tẩn Chỉn S chấp hành xong hình phạt. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 19/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. C*ó mặt tại phiên toà*.

- Bị hại:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1996; Trú tại: Bản Pa Tần 3, xã P, huyện Sìn H, tỉnh L. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Chị Nguyễn Thị HA, sinh năm 2000. Trú tại: Tổ 8, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tẩn Phù D1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản Pà C, xã Nậm X, huyện Phong Th, tỉnh L. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 10/01/2022 Công an tỉnh L nhận được đơn trình báo của anh Anh Lê Văn D, sinh năm 1996; Trú tại: Bản P, xã P, huyện Sìn H, tỉnh L về việc bị mất trộm 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 cái XS màu đen, 01 cái XR màu trắng đều có dung lượng 64GB) tại phòng bệnh của khoa sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh L. Căn cứ kết quả xác minh, cơ quan điều tra đã xác định Tẩn Chỉn S là người đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên.

Tại cơ quan điều tra, Tẩn Chỉn S khai nhận: Chiều ngày 08/01/2022, Tẩn Chỉn S điều khiển xe mô tô BKS 25B1-777.54 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh L để thăm người quen bị bệnh đang nằm viện tên là Láo Lầu. Khoảng 22 giờ 30 phút, S ra về. Khi S đi lấy mô tô S gửi ở nhà gửi xe của Bệnh viện thì nhà gửi xe đã khóa cửa. S quay lại phòng bệnh của Láo Lầu, trên đường đi trên hành lang ngoài phía sau khu vực phòng bệnh nhân tầng 1 nhà C thuộc khoa sản Bệnh viện đa khoa tỉnh L, S thấy cửa sổ phòng bệnh số 11 đang mở có buông rèm, S phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động để ở thành cửa sổ, quan sát thấy người trong phòng đều đã ngủ, S liền lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đem cất giấu ở gốc cây bên đường trong khuôn viên bệnh viện. Sau đó S tiếp tục đi lên phòng bệnh của Láo Lầu ngủ. Sáng ngày 09/01/2022 S đi ra lấy 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được ở chỗ cất giấu rồi ra lấy xe đi về nhà, về đến nhà S cất giấu 02 chiếc điện thoại ở khu vực chuồng lợn của gia đình. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/02/2022 S điều khiển xe mô tô BKS 25B1-777.54 mang theo 02 chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Anh Đức ở tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L mục đích để bẻ khóa rồi bán lấy tiền tiêu xài thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh L triệu tập lên làm việc. S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động phù hợp với đặc điểm của 02 chiếc điện thoại của anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị HA báo mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, dung lượng 64GB, màu đen đã qua sử dụng có giá trị còn lại đến ngày 09/01/2022 là 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB, màu trắng đã qua sử dụng có giá trị còn lại đến ngày 09/01/2022 là 6.500.000 đồng

Tổng cộng giá trị tài sản Tẩn Chỉn S trộm cắp là: 14.000.000 đồng.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại Lê Văn D, Nguyễn Thị HA đã nhận lại tài sản không yêu cầu Tẩn Chỉn S phải bồi thường gì thêm.

Ngày 28/4/2022 Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo Tẩn Chỉn S 01 Giấy phép lái xe mang tên Tẩn Chỉn S và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ, loại bàn phím đã qua sử dụng tạm giữ của Tẩn Chỉn S do không liên

quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Ngày 29/4/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 25B1-777.54 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tần Phù D1 (bố của Tần Chỉn S), do ông D1 không biết việc S sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội. Ông D1 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTP ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Tần Chỉn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tần Chỉn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Chỉn S từ 10 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, khấu trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ trước đó. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết; Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Tần Chỉn S thể hiện việc bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên toà bị cáo Tần Chỉn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, lý lịch bị can, kết luận định giá tài sản và lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án… được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/01/2022 tại cửa sổ phòng bệnh nhân số 11, khoa sản thuộc nhà C Bệnh viện đa khoa tỉnh L, Tần Chỉn S lợi dụng đêm khuya, chủ sở hữu tài sản sơ hở đã lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, dung lượng 64GB,

màu đen của anh Lê Văn D trị giá 7.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB, màu trắng của chị Nguyễn Thị HA trị giá 6.500.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị trộm cắp là 14.000.000 đồng

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh L xử phạt 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/9/2018 Tẩn Chỉn S chấp hành xong hình phạt. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ vật chứng do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cơ quan điều tra đã trả lại là đúng quy định của pháp luật

[6] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị cáo nhất trí nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định Số: 612/QĐ-UBDT, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Tẩn Chỉn S** phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tẩn Chỉn S 12 (*Mười hai*) tháng tù. Trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 (*chín*) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 11 (*mười một*) tháng 21 (*hai mươi mốt*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Toà án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Tuyết